

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LƠ KU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/KH-UBND

Lơ Ku, ngày 19 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
Hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình nông thôn mới vào cuối năm 2020.

- Tạo sự chuyển biến mới về sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, có năng suất, chất lượng cao, hiệu quả có khả năng cạnh tranh cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm giải quyết tốt việc làm, tăng thu nhập cho nông dân và người lao động.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng và phát triển toàn diện bộ mặt nông thôn theo hướng văn minh, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2020.

2. Yêu cầu:

- Bám sát vào mục tiêu kế hoạch đề ra, huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nội dung, giải pháp theo kế hoạch.

- Đảng ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể của xã, Ban phát triển các thôn, làng tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân, huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC TIÊU CHÍ.

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch và thực hiện quy hoạch. Đạt.

1.1. Xã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố đúng thời hạn.

- UBND xã đã xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của xã đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đã được UBND Huyện phê duyệt và đã được công bố công khai đúng thời hạn. So với tiêu chí: **Đạt.**

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

Phối hợp với phòng Kinh tế - hạ tầng huyện triển khai cắm 50 mốc tại các vị trí cần thiết như Sân vận động, trụ sở UBND xã, nghĩa địa trung tâm xã, cắm mốc tại điểm quy hoạch mở rộng khu dân cư làng Bôn, làng Tăng, làng Lọc. So với tiêu chí.

Đạt.

2. Tiêu chí số 2 - Giao thông. Chưa Đạt.

2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa và bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:

Đường từ trung tâm xã đến huyện 14/14 km đạt 100%.

Đường đường trục xã dài 34,9 km, hiện đã được bê tông hóa và nhựa hóa đạt 34,1/34,9 km đạt 97,7%.

Còn 0,8/34,9 km chiếm 2,29% (đoạn từ trung tâm xã đi nghĩa địa) chưa được bê tông hóa. So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:

Tổng số km đường trục thôn, đường liên thôn 8,05 km, hiện đã được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 6,91/8,05km đạt 85,8%. Còn 1,14/8,05 km chiếm 14,1km chưa bê tông hóa. (Đường liên xã vô nhà Xuân Mẩn 295m; Đường nội làng Lọt 250 m; Đường nội làng Bôn (2 tuyến) 376 m; đường THCSBT tiểu học Lơ Ku vào sân vận động 220 m). So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa:

Hiện nay về cơ bản đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. So với tiêu chí: **Đạt.**

2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm:

Tổng số km đường trục chính nội đồng 45,25 km, trong đó đã được cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa tương đối thuận tiện 34,25/45,25 km đạt 75,46%.

Còn 11/45,25km km chưa được cứng hóa chiếm 24,3%. Mùa mưa những tuyến đường này thường bị xói mòn và vận chuyển nông sản rất khó khăn. (Đường đi khu sản xuất từ làng Bôn đến làng Kbông cũ (8Km), dốc Đu Đủ(3km). So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi: Đạt.

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên:

Trên địa bàn xã có 3 công trình thủy lợi vừa và nhỏ (Thủy lợi Đăk Dăng, Thủy lợi Đăk Tờ Kân, thủy lợi Lơ Vi) để phục vụ tưới cho 47 ha đất gieo trồng sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là cây lúa nước). Theo đánh giá tại thời điểm rà soát diện tích đất gieo trồng được tưới chủ động là 44ha, chiếm tỷ lệ 85,1% diện tích tưới. Đánh giá đạt theo quy định $\geq 80\%$.

Tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa là: 8.972m/ 9.272 m, đạt tỷ lệ 96,7 %. So với tiêu chí: **Đạt.**

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Cụ thể:

a. Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.

b. Các hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

c. Cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai. So với tiêu chí: **Đạt.**

4. Tiêu chí số 4 - Điện. Đạt.

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện:

Hiện nay hệ thống điện đã được kéo đến 9/9 thôn, làng và có hệ thống điện từ nguồn lưới điện Quốc gia với đường dây chính 220kv; có 9 trạm biến áp phân phối cung cấp đủ nhu cầu điện cho các hộ dân bằng các đường dây hạ áp và được mắc vào công tơ đo điện trước khi phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của các hộ dân đảm bảo được các yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. So với tiêu chí: **Đạt.**

4.2 Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Tổng số 737/751 hộ chiếm tỷ lệ tỷ lệ 98,1%. (Còn 8 hộ chưa được sử dụng điện do mới di dời nhà ở tại làng Đăk Kjong và 6 hộ tại khu vực làng Mông thôn 1). So với tiêu chí: **Đạt.**

5. Tiêu chí số 5 - Trường học: Chưa đạt.

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia $\geq 70\%$:

Trên địa bàn xã hiện nay có 2 trường học gồm: (Trường mẫu giáo Lơ Ku, Trường PTDT bán trú tiểu học -THCS Lơ Ku.

- Hiện nay mới chỉ có trường Mẫu giáo Lơ Ku được công nhận có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Chiếm tỷ lệ 50% tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn theo quy định là $\geq 70\%$.

Hiện nay trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học – THCS Lơ Ku đang được đầu tư xây dựng mới 6 phòng học; 1 nhà đa năng; 4 phòng thư viện, thực hành thí nghiệm; 1 nhà ăn, 10 phòng ở bán trú, công trường với tổng kinh phí 15 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2020. So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hoá. Đạt.

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

*** Trung tâm văn hóa – thể thao xã:**

- Diện tích quy hoạch: Xã đã quy hoạch trung tâm văn hóa xã với diện tích $400m^2$ và khu thể thao xã với diện tích $750m^2$ đảm bảo đạt theo các quy định từ $200m^2$ và $500m^2$.

- Quy mô xây dựng: Đã xây dựng hội trường văn hóa có sức chứa trên 122 chỗ ngồi. Phòng chức năng có 4 phòng; Diện tích sân bóng đá $12.000m^2$; Công trình phụ trợ trung tâm VHTH xã đạt 80%

- Trang thiết bị: Hội trường nhà văn hóa đã được trang bị bàn ghế, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng và đài truyền thanh, đạt 80% quy định. Dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng địa phương và các môn thể thao của xã.

- Cơ cấu tổ chức: Hiện xã đã có Quyết định thành lập trung tâm văn hóa thể thao xã. Nhà văn hóa xã có chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và cộng tác viên.

- Hoạt động văn hóa văn nghệ: Hàng năm xã tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đảm bảo yêu cầu là tối thiểu 4 đợt/năm. Thường xuyên tổ chức các hội diễn văn nghệ, liên hoan, các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa và bảo tồn văn hóa dân tộc thu hút trên 20% dân số tham gia. Xã có 3 câu lạc bộ duy trì hoạt động thường xuyên.

- Hoạt động thể thao: Hàng năm trung tâm xã có tổ chức các hoạt động thể dục thể thao từ 2 – 3 đợt/năm. Số lượng nhân dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên chỉ đạt 20%/tổng số dân.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em hiện nay trên địa bàn 20% thời gian hoạt động/năm.

- Chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ đạt 80% .

*** Nhà văn hóa – khu thể thao thôn hoặc liên thôn:**

- Diện tích quy hoạch: Hiện toàn xã có 9/9 thôn làng có diện tích quy hoạch nhà văn hóa đảm bảo theo quy định từ 100m² trở lên và khu thể thao từ 200m² trở lên. Quy mô xây dựng: Tất cả 12/12 thôn, làng đã xây dựng nhà văn hóa đảm bảo theo quy định từ 50 chỗ ngồi trở lên, sân khấu trên 15m² và có sân tập thể thao từ 200m², 80% số nhà văn hóa có cổng, tường rào. Có 80% các nhà văn hóa thôn, làng có các công trình phụ trợ theo quy định như nhà vệ sinh, nhà để xe, vườn hoa....

- Trang thiết bị: Hiện nay các thôn, làng đã trang bị cho Hội trường Nhà văn hóa các thiết bị như Bộ trang âm, bàn, ghế phục vụ sinh hoạt đạt 80%.

- Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định là Ngân sách địa phương hỗ trợ 60% và nhân dân đóng góp hoặc xã hội hóa 40%.

- Các nhà văn hóa thôn, làng có Ban chủ nhiệm và cộng tác viên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Các nhà văn hóa thôn, làng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật và thu hút trên 30% tổng số dân tham gia, đảm bảo theo quy định. Hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em 15%. So với tiêu chí: **Đạt.**

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, bố trí tại hoa viên trước UBND xã. So với tiêu chí: **Đạt.**

6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100% theo quy định. So với tiêu chí: **Đạt.**

7. Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại. Đạt.

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa:

Trên địa bàn xã không có chợ nhưng có các cơ sở bán lẻ quy mô nhỏ, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu với cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân. So với tiêu chí: **Đạt.**

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông. Đạt.

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

Trung tâm xã đã có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin và chuyển tải các công văn, giấy tờ và thư từ trên địa bàn xã. So với tiêu chí: **Đạt.**

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

Tất cả 12 thôn, làng trên địa bàn xã đều được phủ sóng điện thoại di động và internet băng rộng di động (3G, 4G) của các nhà mạng Viettel và VNPT. So với tiêu chí: **Đạt.**

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

Hiện tại xã đã có đài truyền thanh và đầu tư hệ thống loa đến tận các thôn, làng thường xuyên truyền tải tin tức và các thông tin phục vụ nhân dân. (Theo hướng dẫn số 395/HD-STTTT, ngày 5/5/2017 của Sở Thông tin truyền thông Gia Lai. Quy định đạt trên 2/3, hiện nay số cụm loa trên địa bàn thôn, làng của xã đã có 8/9). So với tiêu chí: **Đạt.**

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Kỹ năng sử dụng máy tính của cán bộ xã: 100% cán bộ, công chức xã sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hiện nay, tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức xã đạt 100%.

- Máy tính của các cơ quan: Đảng ủy, HĐND, UBND xã đều có sử dụng dịch vụ truy cập internet và thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet.

- Xã có trang thông tin điện tử riêng. So với tiêu chí: **Đạt.**

9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư. Chưa Đạt.

9.1. Nhà tạm, dột nát:

Tổng số nhà tạm hiện nay còn 126 nhà, có niên hạn sử dụng dưới 5 năm. So với tiêu chí: **Chưa đạt.**

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định:

Toàn xã có 346/751 nhà đảm bảo tiêu chí 3 cứng đạt chuẩn theo quy định của bộ xây dựng chiếm tỷ lệ 46%. Chưa đạt theo quy định $\geq 75\%$. So với tiêu chí: **chưa Đạt.**

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập: Chưa Đạt.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực III năm 2020 phải đạt (34 triệu đồng/người/năm).

Theo kết quả tổng điều tra thu nhập thì năm 2019 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 26,003 triệu đồng/người/năm. So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo: Chưa Đạt.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: $\leq 7\%$

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, toàn xã hiện có 96 hộ nghèo, chiếm 12,78% so với tổng số hộ toàn xã. So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm. Đạt.

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: $\geq 90\%$

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: Hiện nay toàn xã có 1.944 người trong độ tuổi lao động trên tổng số 3.249 dân số toàn xã, chiếm tỷ lệ 59,8%. Trong đó tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 1.747/1.944 đạt 98,8%. So với tiêu chí: **Đạt.**

13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất. Đạt.

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Hiện nay xã đã thành lập Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Lơ Ku và đang hoạt động có hiệu quả. So với tiêu chí: **Đạt.**

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

Hiện nay trên địa bàn xã mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực được thực hiện theo hình thức có hợp đồng đầu tư và hợp đồng thu mua sản phẩm chủ lực trong sản xuất nông nghiệp (cây mía, cây Mì) được ký giữa nông dân với các nhà máy. So với tiêu chí: **Đạt.**

14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo. Đạt.

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Hiện nay trên địa bàn xã phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1. (*áp dụng đối với xã vùng 3*). So với tiêu chí: **Đạt.**

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp):

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) là 42/51 HS, chiếm tỷ lệ 82,35%. So với tiêu chí: **Đạt.**

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo:

Toàn xã có 417 lao động đã qua đào tạo, phần lớn các lao động tham gia các lớp đào tạo nghề ngắn hạn mở tại các thôn làng trong các lĩnh vực gắn gũi với công việc hàng ngày như chăn nuôi, trồng trọt (trồng lúa, chăn nuôi heo, trồng Mía, thợ nề...) vì vậy đã có 417/417 lao động sau khi đào tạo đã có việc làm chiếm 100%. So với tiêu chí: **Đạt.**

15. Tiêu chí số 15: Y tế. Đạt.

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế:

Là xã vùng III nên vì vậy toàn bộ 3.249/3.249 người dân sinh sống và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã đều được cấp bảo hiểm y tế theo quy định. So với tiêu chí: **Đạt.**

15.2. Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế:

Trạm y tế đã được xây mới nhà 2 tầng có 14 phòng, trong đó 5 phòng làm việc và lưu trữ hồ sơ và 9 phòng cho bệnh nhân. Tuy nhiên vẫn còn thiếu một số hạng mục như nhà để xe, nhà ăn bệnh nhân, cống. So với tiêu chí: **Đạt.**

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$:

Toàn xã có 355 trẻ em dưới 5 tuổi, trong đó có 94 trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm tỷ lệ 26,47 %. So với tiêu chí: **Đạt**.

16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa. Đạt.

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: ($\geq 70\%$)

Hiện nay có 8/9 thôn làng được công nhận thôn, làng văn hóa theo quy định, chiếm tỷ lệ 88,9%. So với tiêu chí: **Đạt**.

17. Tiêu chí số 17: Môi trường: Chưa Đạt.

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định (≥ 50):

Hiện nay trên địa bàn có đến 98% dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh. So với tiêu chí: **Đạt**.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Hiện xã Lơ Ku không có cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề. So với tiêu chí: **Đạt**.

17.3. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp an toàn:

Hiện tại các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan, tuy nhiên trên các trục đường làng đường ngõ, xóm ở một số thôn, làng vẫn chưa được vệ sinh thường xuyên. So với tiêu chí: **Đạt**.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:

- Do phong tục tập quán của địa phương nên hiện nay ở tất cả các thôn làng trên địa bàn xã đều có quỹ đất quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài và thực hiện chôn cất (mai táng người chết) đúng theo quy định không xảy ra hiện tượng chôn cất ngoài khu vực quy hoạch cũng như không có trường hợp chôn chung nhiều người trong một nhà mồ. Vị trí quy hoạch đảm bảo cách xã khu dân cư tối thiểu 100m và không làm ảnh hưởng đến mỹ quan khu dân cư. Tuy nhiên hầu hết các khu quy hoạch nghĩa trang chưa có rào chắn ngăn cách, chưa có hệ thống mương thoát nước. So với tiêu chí: **Chưa Đạt**.

17.5. Chất thải rắn:

- Về nước thải: Do đặc thù tại các điểm làng được sử dụng chung một nguồn nước sinh hoạt tập trung (hệ thống nước tự chảy), nhiều hộ gia đình cùng sử dụng chung 1 trụ vòi cấp nước nên tại các hộ gia đình không có hố tiêu thoát nước thải gia đình cũng như chưa có các hoạt động khơi thông cống rãnh thoát nước tại các trụ vòi cấp nước tập trung.

- Về chất thải rắn: Xã chưa có các phương án để thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. So với tiêu chí: **Chưa Đạt**.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định $\geq 70\%$:

Lơ Ku là xã có tỷ lệ hộ đồng bào DTTS Bahnar nhiều nên đa số các hộ gia đình chưa có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh theo yêu cầu. Chưa có hệ thống tiêu, thoát nước thải đảm bảo, hiện toàn xã chỉ có 316/751 hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, đạt 42% (Năm 2019 đã hỗ trợ làm 35 nhà vệ sinh cho 35 hộ nghèo). So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:

Chăn nuôi là một trong các biện pháp tăng thu nhập cho các hộ gia đình tuy nhiên công tác chăn nuôi của các hộ gia đình trên địa bàn xã chưa gắn với công tác vệ sinh môi trường cụ thể:

- Chưa có văn bản cam kết và thực hiện đúng các cam kết về bảo vệ môi trường.

- Khu vực chuồng trại chăn nuôi chưa nằm cách biệt với nhà ở và nguồn nước.

- Chưa được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh.

- Chất thải chăn nuôi phải được thu gom và xử lý; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh. So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện nay xã không có các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Hộ gia đình kinh doanh thực phẩm chưa tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm quy định. So với tiêu chí: **Chưa Đạt.**

18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống tổ chức chính trị xã hội. Đạt.

18.1. Cán bộ công chức xã đạt chuẩn.

Hiện tại, đội ngũ cán bộ, công chức xã có 21 người. Trong đó, có 11 cán bộ chuyên trách và 10 công chức xã (thiếu Công chức Địa chính – XD). Cán bộ chuyên trách: cán bộ đạt chuẩn là 10/11, nguyên nhân còn thiếu bồi dưỡng chức danh (Chủ tịch UBND xã). Công chức xã: Công chức xã đạt chuẩn là 10/10.

- Về trình độ văn hóa: Có 21/21 cán bộ chuyên trách và công chức có trình độ THPT.

- Về trình độ chuyên môn: có 21/21 người, trong đó: Trung cấp 8, Cao đẳng 3, Đại học 11.

- Về trình độ lý luận Chính trị: 21/21 người có trình độ trung cấp lý luận Chính trị (tính đến 31/12/2019).

- Về Quản lý Nhà nước: 21/21 người đã được đào tạo, bồi dưỡng về Quản lý Nhà nước.

- Về chứng chỉ tiếng dân tộc: 15/16 người đã được học và cấp chứng chỉ tiếng Bahnar. So với tiêu chí: **Đạt.**

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định:

Hệ thống tổ chức chính trị ở xã (bao gồm: Tổ chức Đảng; chính quyền; tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ

nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã) được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền. So với tiêu chí: **Đạt.**

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". So với tiêu chí: **Đạt.**

18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên. So với tiêu chí: **Đạt.**

18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. So với tiêu chí: **Đạt.**

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Trong công tác cán bộ đều cơ cấu đảm bảo tỷ lệ nữ trong các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể. Xã đã bố trí 01 nữ lãnh đạo chủ chốt giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã; 01 nữ lãnh đạo giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐND.

- Phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu về vốn đều được UBND xã tạo điều kiện cho vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức

- Có chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống đài truyền thanh xã của xã.

- Đã có mô hình địa chỉ tin cậy cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng. So với tiêu chí: **Đạt.**

19. Tiêu chí số 19: về Quốc phòng an ninh. Đạt.

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân vũng mạnh rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. So với tiêu chí: **Đạt.**

19.2. Về an ninh trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trong án; tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút*) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước. So với tiêu chí: **Đạt.**

IV. GIẢI PHÁP DUY TRÌ CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT VÀ HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT:

Tiêu chí số 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

Tiếp tục rà soát, bố trí kinh phí, cắm mốc quy hoạch khu dân cư, các công trình công cộng của xã.

Tiêu chí số 2: Giao thông:

- Đường trục xã: đề nghị huyện bố trí kinh phí đầu tư BTXM 0,8km đoạn từ trung tâm xã đi nghĩa địa kinh phí dự kiến 01 tỷ đồng.

- Đường trục thôn:

- + Bố trí nguồn vốn xây dựng nông thôn mới năm 2020 để thi công các công trình: Đường từ nhà bà Tâm Yên vào nhà bà Xuân Mẩn 0,25Km; Đường nội làng Lọt 0,2 km; Đường nội làng Bôn (2 tuyến) 0,37 Km; đường từ trường TH dân tộc BT Lơ Ku đi sân vận động xã 0,18km, với tổng kinh phí 1,36 tỷ đồng.

- + Đề nghị huyện bố trí kinh phí đầu tư tuyến Đường nội làng Tăng 0,3 km; đường thôn 1 vào làng Mông 0,75km; dự kiến kinh phí 1,4 tỷ đồng.

- Đường trục chính nội đồng:

+ Bố trí nguồn vốn xây dựng nông thôn mới năm 2020 để thi công công trình: Đường đi khu sản xuất Thôn 2 (khu vực Bãi Cát), chiều dài 1,4 km với kinh phí 2,1 tỷ đồng; Đường khu sản xuất Thôn 2 (khu vực dốc Đu Đủ), chiều dài 3 km với kinh phí 1,27 tỷ đồng.

+ Đề nghị huyện bố trí kinh phí đầu tư tuyến Đường đi khu sản xuất từ làng KBông cũ đến làng Bôn, dự kiến kinh phí 4 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí dự kiến: 11,13 tỷ đồng.

* *Giải pháp:*

Huy động các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội đồng. Giao trách nhiệm cho công chức địa chính xây dựng tham mưu xây dựng phương án phân cấp cho các thôn, làng quản lý các tuyến đường nội làng, nội đồng để người dân tự quản và hàng năm huy động nhân dân đóng góp để tu sửa các tuyến đường bị hư hỏng.

Nguồn lực thực hiện tiêu chí: Vốn đầu tư phát triển, Vốn các CTMTQG, vốn sự nghiệp giao thông, vốn hỗ trợ của các doanh nghiệp và vốn đóng góp của nhân dân.

Năm 2020 triển khai lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án cụ thể:

* **Đăng ký danh mục đầu tư Chương Trình MTQG XD NTM năm 2020:**

1. Đường nội làng (4 tuyến) (Làng Bôn nhánh 1, nhánh 2; làng Lọt; nội thôn 2 từ nhà bà Tâm Yên vào nhà bà Xuân Mẫn; đường từ trường TH dân tộc BT Lơ Ku đi sân vận động). Tổng mức đầu tư: 1.368,4 triệu đồng. Trong đó: NNHT: 1,3 tỷ đồng; NNĐG: 68,4 triệu đồng.

2. Đường ra khu sản xuất thôn 2 (khu vực Bãi Cát). Tổng mức đầu tư: 2.136,8 triệu đồng. Trong đó: NNHT: 2.030 triệu đồng; NNĐG: 106,8 triệu đồng.

3. Đường ra khu sản xuất thôn 2 (khu vực Dốc đu đủ). Tổng mức đầu tư: 1.273,7 triệu đồng. Trong đó: NNHT: 1.210 triệu đồng; NNĐG: 63,7 triệu đồng.

* **Chương trình 135:**

1. Đường khu sản xuất làng Chợt. Tổng mức đầu tư: 841 triệu đồng. Trong đó: NNHT: 840 triệu đồng; NNĐG 1 triệu đồng

2. Đường khu sản xuất làng Lơ vi. Tổng mức đầu tư: 326 triệu đồng. Trong đó: NNHT: 325 triệu đồng; NNĐG 1 triệu đồng.

Tiêu chí số 3: Thủy lợi:

- Phối hợp với trạm quản lý thủy nông sử dụng hiệu quả công trình thủy lợi Đăkjang, đồng thời đề nghị sửa chữa các tuyến mương dẫn nước bị hư hỏng (nếu có) nhằm bảo đảm nguồn nước phục vụ cho việc sản xuất và các loại cây trồng.

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng nước tiết kiệm có hiệu quả.

Tiêu chí số 4: Điện

- Phối hợp với trạm điện lực KBang rà soát, sắp xếp lại hệ thống đường điện kéo từ trạm hạ thế vào các hộ gia đình để đảm bảo an toàn khi sử dụng. Đồng thời kéo

đường dây và lắp đồng hồ cho 8 hộ mới di dời nhà ở tại làng Đăk Kjong , 6 hộ tại thôn 1 và 9 hộ tại làng Lợk.

- Huy động nhân dân đóng góp, UBND xã hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các trục đường và tại các khu công cộng trong làng. Vận động nhân dân thực hiện làm trụ gỗ, ngân sách xã hỗ trợ dây điện, bóng. Thời gian thực hiện và hoàn thành trong quý III/2020.

Tiêu chí số 5: Trường học

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng các hạng mục xây mới 6 phòng học; 1 nhà đa năng; 4 phòng thư viện, thực hành thí nghiệm; 1 nhà ăn, 10 phòng ở bán trú, công trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học – THCS Lợ Ku.

Đề nghị công nhận trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học – THCS Lợ Ku có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia trong năm 2020.

Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá.

Duy trì và nâng cấp một số hạng mục:

* Đối với nhà văn hóa – khu thể thao xã: Chuyển trường Mẫu giáo cũ thành Trung tâm văn hóa xã sau khi trường PTDT Bán trú THCS – Tiểu học Lợ Ku hoàn thiện các hạng mục xây mới, cải tạo, sắp xếp, đầu tư xây dựng nhà để xe, khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.

* Đối với nhà văn hóa – khu thể thao các thôn làng:

- Đầu tư chỉnh trang cổng ngõ, hàng rào, trồng cây xanh, vườn hoa, công trình vệ sinh các thôn, làng.

- Xây dựng điểm vui chơi cho người già và trẻ em: trồng cây xanh, ghế đá, xích đu, dụng cụ tập TDTT đơn giản tại các thôn, làng.

- Tổng kinh phí dự kiến 300 triệu đồng.

Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại

Tiếp tục vận động các hộ dân mở rộng kinh doanh, với nhiều mặt hàng tại khu vực trung tâm xã và ở các thôn, làng.

Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

Đầu tư và sửa chữa 6 cụm loa ở làng Tăng, Lợ Vi, Bôn, Thôn 2, Chợt, trung tâm xã hiện đã hư hỏng để đảm bảo thông tin thời sự đến các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày của xã. Thời gian thực hiện trong quý II/2020.

Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

- Nhà tạm, dột nát: Trên địa bàn xã còn 126 nhà tạm cần sửa chữa, nâng cấp và làm mới.

* *Giải pháp:*

- Tập trung các nguồn vốn để hỗ trợ cho các hộ thực hiện làm nhà hoàn thành trong năm 2020 trong tổng số 126 nhà tạm, nhà dột nát. UBND xã sẽ thực hiện vận động các hộ gia đình tích lũy vốn, cộng với sự hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị giúp đỡ, mặt trận và các đoàn thể để nâng cấp, sửa chữa nhà để đảm bảo theo tiêu chí “3 cứng”.

- Phân công cán bộ, công chức và các tổ chức hội đoàn thể giúp đỡ các hộ, mỗi đoàn thể có thể phụ trách giúp đỡ từ 2 – 3 nhà.

Nguồn kinh phí cần để thực hiện: Tổng kinh phí dự kiến 126 nhà 3.150 triệu đồng. Trung bình 25 triệu đồng/nhà.

Tiêu chí số 10: Thu nhập

Năm 2020 mức thu nhập bình quân đầu người phải đạt là 34 triệu đồng/người/năm.

** Giải pháp:*

Tổ chức các mô hình sản xuất thu hút nhân dân tham gia và nâng cao giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích như cánh đồng lớn sản xuất Mía, Mì; Cà phê....mô hình trồng cỏ chăn nuôi Bò sinh sản; kết hợp nuôi giun quế phục vụ công tác chăn nuôi.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương, như trồng cây ăn quả; trồng rừng Keo lai trên đất dốc đồi núi, bạc màu; trồng dâu nuôi tằm Khuyến khích mở rộng quy mô chăn nuôi bò, heo, dê để tăng thu nhập.

Phối hợp với Hợp tác xã phát triển chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng vật tư đầu vào và bao tiêu sản phẩm mô hình trồng Mì, Mía, Bắp... trên địa bàn xã. Giúp người dân đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập và không bị thương lái ép giá khi bán sản phẩm.

Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, toàn xã hiện có 96 hộ nghèo, chiếm 12,78% so với tổng số hộ toàn xã;

** Giải pháp:*

- UBND xã sẽ tập trung các nguồn vốn từ các Hợp phần Hỗ trợ PTSX 135; NTM ...hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ đăng ký thoát nghèo để họ có điều kiện phát triển kinh tế, đặc biệt đối với các hộ ít đất sản xuất khuyến khích các hộ kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, sẽ hỗ trợ về giống cây trồng, giống vật nuôi, vật tư phân bón.

Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất và chăn nuôi để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm làm ra; vận động nhân dân kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi nhằm tăng thêm thu nhập cải thiện cuộc sống như cải tạo vườn tạp trồng cỏ nuôi bò, dê, nuôi heo, nuôi gà và trồng rau để cải thiện cuộc sống tăng thêm thu nhập ổn định.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận xã tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “*làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”, đặc biệt là thay đổi nhận thức của người đồng bào dân tộc thiểu số ở các làng đồng bào Bahnar để biết cách làm ăn tính toán trong lao động sản xuất. Hội phụ nữ xã xây dựng chương trình hành động phát động phong trào phụ nữ DTTS biết tiết kiệm tích lũy trong chi tiêu gia đình hàng ngày.

- Đối với ban ngành, đoàn thể thôn, làng vận động nhân dân tăng gia sản xuất, thay đổi suy nghĩ không còn trông chờ, ỉ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống cây trồng có năng suất cao vào sản xuất.

Chăm sóc tốt và làm chuồng trại cho các loại con giống được nhà nước hỗ trợ như Bò, Dê... để tăng thu nhập, tự vươn lên thoát nghèo.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn hỗ trợ PTSX thuộc chương trình 135, vốn hỗ trợ PTSX thuộc chương trình xây dựng NTM, vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội và nguồn lực gia đình.

Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối hợp mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn như thợ xây... tạo nguồn kiến thức ban đầu cho các đối tượng trong độ tuổi lao động để tìm việc làm.

- Quan tâm tạo điều kiện để các đối tượng tham gia học nghề có việc làm, làm tốt công tác giới thiệu việc làm. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

- Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi.

- Hướng dẫn các hộ dân, tổ hợp tác liên kết với hợp tác xã thực hiện tiêu thụ nông sản chủ lực trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời duy trì và hoạt động có hiệu quả, liên kết HTX trong việc cung ứng, giống, phân, gấn với tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các mô hình liên kết sản xuất từ nguồn vốn thực hiện: sử dụng nguồn vốn từ chương trình hỗ trợ sản xuất chương trình MTQG giảm nghèo bền vững hàng năm, HPHT sản xuất NTM, CT 135. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

UBMTTQVN và các đoàn thể xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non và tiểu học đều đặn; vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề, phấn đấu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề đạt từ 70% trở lên. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

Tiêu chí số 15: Y tế

- Tích cực tuyên truyền các chính sách, quyền lợi của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, qua các buổi tuyên truyền tại làng đạt 100%.

- Vận động các bậc cha mẹ đưa con em trong độ tuổi đến trạm y tế tiêm chủng vắc xin và uống Vitamin A định kỳ đầy đủ.

- Nâng cao chất lượng trẻ em, phối hợp với Trạm y tế xã và Hội phụ nữ xã tổ chức các buổi hướng dẫn cho các bà mẹ cách chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em nhằm giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

Tiêu chí số 16: Văn hóa

- Nâng cao chất lượng hoạt động của BVĐ toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, hướng dẫn cho hộ dân đăng ký, xét đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa hàng năm gắn với xây dựng Nông thôn mới.

- Duy trì đội công chiêng thường xuyên tập luyện và tham gia các hội thi và các buổi biểu diễn công chiêng do cấp trên tổ chức.

Tiêu chí số 17: Môi trường

- Vận động, hướng dẫn nhân dân cải thiện nguồn nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh bằng cách đưa nước vào bồn lãng. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm nguồn nước đảm bảo vệ sinh cho nhân dân yên tâm sử dụng.

- Thường xuyên phát động phong trào dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường giao thông, vận động nhân dân trồng hàng rào cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp cùng với sự hỗ trợ của xã để đầu tư mắc điện chiếu sáng đường làng, ngõ xóm. Đồng thời vận động nhân dân trồng cây hoa giấy trước nhà nhằm tạo cảnh quan môi trường- xanh -sạch- đẹp.

- Xây dựng phương án để thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. Vận động nhân dân biết cách phân loại và thực hiện phân loại rác thải, 2 hộ dân thì phải có 1 hố xử lý rác thải mềm, không vớt, xả rác bừa bãi, nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình phải thường xuyên được khơi thông, luôn làm sạch cỏ, rác không để ứ đọng. Mang chất thải rắn (bao bì thuốc BVTV) sau khi sử dụng bỏ vào các bể chứa rác.

- Hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang và quy hoạch. Việc mai táng phải được thực hiện tại nghĩa địa theo quy định và thực hiện phù hợp với phong tục tập quán.

+ Vận động nhân dân sửa chữa lại nhà tiêu, nhà tắm, mua thêm bể chứa nước sinh hoạt để lọc nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Tuyên truyền Vận động các hộ dân đầu tư chăn nuôi ra xa khu dân cư, làm chuồng trại nhằm đảm bảo môi trường và phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

- Tổ chức tập huấn cho 100% hộ gia đình và ký cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội

- Cán bộ công chức xã đạt chuẩn : Đề nghị bố trí, tuyển công chức Địa chính – XD cho xã để giải quyết công việc chuyên môn. Bồi dưỡng chức danh Chủ tịch UBND xã để đạt chuẩn.

- Tổ chức chính trị: Tiếp tục xây dựng Hệ thống tổ chức chính trị ở xã hàng năm đạt loại khá trở lên. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".

- Bình đẳng giới:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể xã tuyên truyền về bình đẳng giới, thường xuyên nắm bắt thông tin để đảm bảo bình đẳng giới, hỗ trợ và bảo vệ kịp thời đối với những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già.

- Phân đấu 100% số phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn và tảo hôn, Không có bạo lực gia đình.

- Xây dựng ít nhất 01 địa chỉ tin cậy để các nạn nhân bạo lực gia đình lánh nạn. Bố trí địa điểm lánh nạn tại nhà văn hóa xã. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

Tiêu chí số 19: Về Quốc phòng và an ninh

a. Về quốc phòng:

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân toàn xã và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

b. Về An ninh:

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở không để có đơn thư, khiếu kiện đông người kéo dài.

- Thực hiện tốt các quy định về an ninh trật tự theo Thông tư 23 của Bộ Công an; xây dựng mô hình Tổ tự quản an ninh trật tự, hoạt động có hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến nguồn kinh phí:

- Kinh phí làm đường BTXM nội thôn; đường ra khu sản xuất 22,99 tỷ đồng. nguồn kinh phí TW, Tỉnh, huyện, xã, nhân dân đóng góp.

- Kinh phí hỗ trợ xóa nhà tam, nhà dột nát dự kiến 126 nhà 3.150 triệu đồng. Trung bình 25 triệu đồng/nhà. nguồn kinh phí hỗ trợ từ các doanh nghiệp, trong và ngoài xã, vốn vay ngân hàng, kinh phí hộ gia đình.

- Kinh phí hỗ trợ hợp phần sản xuất từ chương trình 135, NTM: 500.000 triệu đồng nguồn kinh phí TW, tỉnh, huyện, hộ gia đình...

- Kinh phí hoàn thiện, chỉnh trang nhà văn hóa các thôn, làng 300 triệu đồng.

- Kinh phí xây dựng các điểm thu gom rác thải cứng, vỏ, bao thuốc BVTV bằng BTXM tại các cánh đồng; khu sản xuất với số lượng 75 triệu đồng (50 điểm x 1,5 triệu đồng /1điểm) nguồn kinh phí kết dư, vốn sự nghiệp môi trường...

- Kinh phí hỗ trợ làm nhà vệ sinh 125 cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách tổng kinh phí 312,5 triệu đồng (trung bình 2,5 triệu đồng/hộ) nguồn kinh phí TW.

- Kinh phí hỗ trợ các thôn, làng mắc điện chiếu sáng 6 làng với tổng kinh phí 60 triệu đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đề nghị Đảng ủy xã:

- Ban hành Nghị quyết chuyên đề về hoàn thành xã Nông thôn mới trong năm 2020.

- Chỉ đạo UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị xã tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới trong đó chú trọng công tác tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức bảo vệ môi trường, bố trí sắp xếp, sửa chữa lại nhà ở, vườn và các công trình phụ trợ (nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước), thay đổi nếp nghĩ, cách làm vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

2. Đối với Ban quản lý CT MTQG xã:

- Rà soát từng nội dung, phân công tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện từng nội dung công việc cho các thành viên Ban Quản lý.

- Tổ chức thành lập tổ công tác thực hiện việc rà soát, đánh giá thực trạng từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch chi tiết để xây dựng hoàn thành xã nông thôn mới trong năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch và lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án vào thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

*** Đối với công chức Địa chính - xây dựng:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 1, số 2, số 4 và số 9:

- Tham mưu thực hiện tiêu chí giao thông, tuyến đường nội đồng ra khu sản xuất.

- Tham mưu thực hiện tiêu chí điện: Khảo sát các khu vực dân cư có đường điện chưa đảm bảo đề xuất UBND xã cải tạo, khắc phục nâng cao chất lượng đảm bảo điện sử dụng an toàn.

- Chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, công chức có liên quan thực hiện tiêu chí nhà ở: vận động các hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát, làm nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm; đào hố rác; làm hàng rào, cổng ngõ, trồng cây xanh...

*** Đối với Công chức Nông nghiệp và Môi trường:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 3, số 10; số 13 và số 17:

+ *Đối với tiêu chí thủy lợi :*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm trên cây trồng. Phối hợp với trạm quản lý thủy nông sử dụng hiệu quả các công trình thủy lợi, đồng thời đề nghị sửa chữa hư hỏng nếu có.

+ *Đối với tiêu chí thu nhập:*

- Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức rà soát, điều tra thu nhập trên địa bàn xã vào cuối năm 2020.

+ *Đối với tiêu chí tổ chức sản xuất :*

- Chủ động tham mưu nội dung nâng cao chất lượng các tổ nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi, đồng thời hỗ trợ và hướng dẫn các hộ dân, các tổ hợp tác liên kết với hợp tác xã để thực hiện tiêu thụ một số nông sản.

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có năng suất, chất lượng để xóa đói, giảm nghèo.

+ *Đối với tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm:*

- Tham mưu xây dựng phương án để thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Hướng dẫn nhân dân xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, đào hố rác, phân loại, xử lý rác thải, đào hố thu nước thải và quy trình xử lý đảm bảo vệ sinh.

- Phối hợp với UBMTTQVN xã và tổ chức chính trị xã hội xã tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ môi trường, xây dựng hàng rào, cổng ngõ, nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước đảm bảo 3 sạch.

- Hướng dẫn các hộ dân trên địa bàn xã về các quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và tổ chức cho các hộ dân ký cam kết.

*** Đối với công chức Văn hóa- xã hội xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 6, số 8 số 16; 18.3

+ *Đối với tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhân dân tích cực tham gia phong trào trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà rộng văn hóa làng để tạo môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Thường xuyên phối hợp triển khai tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao thu hút nhân dân tham gia.

+ *Đối với tiêu chí văn hóa:*

- Phối hợp với thường trực UBMTTQ xã kiểm tra đôn đốc việc đăng ký xây dựng các danh hiệu văn hóa hàng năm, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển văn hóa cộng đồng, xây dựng đội cộng đồng mang tính chuyên nghiệp để tham gia các lễ hội và các hội diễn trên địa bàn huyện.

+ *Đối với tiêu chí thông tin và truyền thanh:*

- Khảo sát và nâng cấp hệ thống loa phát thanh của xã.

*** Đối với công chức LĐTB &XH xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 11, số 12 và số 15.

- Phối hợp với các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ có nhà tạm.

- Tổ chức rà soát xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động, hướng dẫn nhân dân tham gia bồi dưỡng kiến thức theo nhu cầu.

- Phối hợp với Phòng Lao động và thương binh xã hội huyện đưa các lao động tham gia các sản phẩm giới thiệu việc làm cho người lao động trong làng ĐăkJông.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2020, có kế hoạch cụ thể, chi tiết từng hộ.

*** Đối với công chức Tư pháp- hộ tịch xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 18 (cụ thể là 18.5; 18.6).

- Thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hướng dẫn làm thủ tục cấp các loại giấy tờ về hộ tịch, kiểm tra, rà soát bổ sung hoàn thiện.

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng quý tổ chức tuyên truyền pháp luật cho nhân dân nắm bắt các luật: Luật hôn nhân gia đình, bảo vệ rừng, luật giao thông đường bộ, luật nghĩa vụ quân sự...

- Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...

* **Đối với công chức Văn phòng – Thống kê xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 18 (18.1).

- Đối với tiêu chí hệ thống chính trị: rà soát tham mưu UBND xã cử cán bộ, công chức xã đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp về chuyên môn nghiệp vụ để đạt chuẩn.

* **Đối với Trạm Y tế xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 15.

- Tham mưu UBND xã lựa chọn cộng tác viên Y tế và dân số đi đào tạo về chuyên môn.

- Thực hiện các giải pháp, biện pháp tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, vận động các mẹ thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi.

* **Đối với Trường học:** Chủ trì tham mưu theo dõi, hoàn thiện tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14.

Đề nghị công nhận trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học – THCS Lơ Ku có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia trong năm 2020.

* **Đối với Công chức tài chính - kế toán xã:**

- Chủ động tham mưu đề xuất bố trí các nguồn kinh phí để ưu tiên xây dựng hoàn thiện các nội dung, tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

* **Đối với Công an xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 19.2 (lĩnh vực an ninh trật tự):

Tham mưu nội dung tiêu chí về an ninh trật tự, phối hợp tổ chức thực hiện tốt Thông tư 23 của Bộ công an. Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

* **Đối với BCH Quân sự xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 19.1 (lĩnh vực quốc phòng- quân sự địa phương).

Tham mưu nội dung củng cố lực lượng dân quân, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, thực hiện công tác rà soát tuyển quân theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu giao quân hàng năm.

3. Đối với UBND xã

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào DTTS, xây dựng và thực hiện các mô hình điểm trong năm 2020.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Vận động các hộ dân làm mới hoặc sửa chữa nhà tắm, nhà vệ sinh để sử dụng có hiệu quả đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiêu chí số 17 (17.6)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

4. Đối với các tổ chức đoàn thể xã:

- **Đối với Hội nông dân xã:**

+ Phối hợp với UBND xã tổ chức thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, vận động các hộ dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Chú trọng hướng dẫn nhân dân chăm sóc cây mía, tập trung sản xuất tại các cánh đồng, mở rộng diện tích cây Mía, Cà Phê, cây ăn quả ... Tổ

chức nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình do hội nông dân phụ trách như mô hình nuôi bò sinh sản trong chăn nuôi kết hợp nuôi giun quế.

+ Chủ trì, phối hợp công chức Địa chính- xây dựng trong việc vận động hội viên, nhân dân xóa nhà tạm, chỉnh trang nhà ở, nhà bếp. Tiêu chí số 9 (9.1)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

- Đối với Hội phụ nữ xã:

+ Tiếp tục vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia phong trào “5 không 3 sạch”, Có mô hình Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

Vận động chị em thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên nhà ở, cải tạo vườn trồng cỏ, trồng rau hoặc trồng cây ăn trái có giá trị để cải thiện cuộc sống.

+ Thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình hội viên để hỗ trợ kịp thời các đối tượng bị bạo lực gia đình hoặc các đối tượng người già, trẻ em.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân làm hàng rào, cổng ngõ. Tiêu chí số 9 (9.1)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

- Đối với Đoàn Thanh niên xã:

+ Phối hợp Công chức văn hóa xã, khảo sát đề xuất phương án làm đường điện chiếu sáng nông thôn tại các trục đường.

+ Chủ trì trong việc vận động đoàn viên tham gia phát động phong trào trồng cây xanh, trồng cây xanh dọc 2 bên đường và vận động đoàn viên, thanh niên thường xuyên dọn dẹp xử lý rác ở những nơi công cộng và các hộ dân, tạo cảnh quan sạch đẹp. Vận động nhân dân xây dựng bể chứa nước sinh hoạt hoặc trang bị các phuy nước để lọc lắng, đào hố rác. Tiêu chí số 17 (17.6)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

- Đối với Hội cựu chiến binh xã:

+ Vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào do UBMTTQVN và các đoàn thể xã phát động.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân làm mới, sửa chữa chuồng trại, phù hợp với VSMT. Tiêu chí số 17.(17.7)

Trên đây là kế hoạch xây dựng xã hoàn thành Nông thôn mới năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Lơ Ku.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai (đơn vị giúp đỡ xã về XDNTM).
- UBND huyện;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện;
- Phòng TC- KH huyện;
- Phòng NN& PTNT huyện;
- Văn phòng ĐPXDNTM huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Lưu Vp

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hồ Xuân Dương

